

5. Để làm bài tập này, HS cần đọc lại *Tri thức đọc hiểu* về người kể chuyện và suy nghĩ xem nếu bài học của Dế Mèn do người khác kể lại (người kể chuyện ngôi thứ ba) thì có gì khác so với việc do chính nhân vật kể lại.

6. Để làm bài tập này, HS cần đọc lại *Tri thức đọc hiểu* về truyện đồng thoại, kết hợp với việc tìm kiếm sự thể hiện của những đặc điểm ấy trên VB *Bài học đường đời đầu tiên*. Trên cơ sở đó, HS sẽ rút ra được kết luận về thể loại của VB *Bài học đường đời đầu tiên*.

7. Để thực hiện được bài tập này, HS cần đọc lại truyện và sắp xếp các sự việc theo đúng trình tự xảy ra trong truyện. Từ đó, HS xác định sự việc quan trọng nhất của truyện. Thông thường đó sẽ là những sự việc khiến nhân vật thay đổi suy nghĩ, cách nhìn và đưa ra những hành động có tính chất quyết định, ảnh hưởng đến kết thúc của truyện; đồng thời những sự việc ấy cũng góp phần thể hiện chủ đề của VB. Vì vậy, khi trả lời nội dung này của câu hỏi, HS không chỉ lựa chọn được sự việc quan trọng mà còn phải giải thích được tính chất quan trọng của sự việc trong cái nhìn liên hệ với các sự việc khác của cốt truyện, với toàn bộ diễn biến cũng như kết thúc của truyện.

8. Trả lời: chuyện được kể theo ngôi thứ 3. Căn cứ: người kể chuyện không xưng tôi, là người kể chuyện giấu mình.

9. HS có thể thực hiện theo hướng dẫn sau:

Lời của người kể chuyện: “Tiếng đàn, tiếng hát vẫn tự nhiên vang lên mà không cần cô truyền đi xa. Cô bỏ đài truyền thanh đi ra rồi chui vào một cái hũ ở góc nhà. Cái hũ tối mò mò, mùi hôi bốc lên nồng nặc. Cô không thể nào chịu nổi phải kêu lên”, “Chị Hũ nghe tiếng kêu liền hỏi”.

Đây là lời của người kể chuyện vì phần lời ấy dùng để thuật lại một sự việc cụ thể hay giới thiệu, miêu tả khung cảnh, con người, sự vật,...

Lời của nhân vật: “– Trời ơi! Tôi quá, tôi quá! Cho tôi ra với.”; “– Ai đấy mà tôi không trông thấy dáng hình gì cả? Sao bỗng đứng lại vào đờng trong này? Hũ tôi đã nút rồi cơ mà! Đã gọi là hũ nút mà lại chả tôi!”

Đây là những lời nói trực tiếp của nhân vật trong truyện. Về chính tả, lời của nhân vật thường được tách biệt với lời của người kể chuyện bằng cách đặt sau dấu hai chấm hoặc dấu gạch đầu dòng.

**10. a.** Truyện có những nhân vật như Đổ con, cô bé (Vân), chú bé và những cây đỗ khác. Trong số đó, nhân vật chính là Đổ con vì nhân vật này xuất hiện nhiều nhất trong VB và tất cả các sự kiện chính của VB đều xoay quanh nhân vật này.

b. Đặc điểm của thể loại truyện đồng thoại được thể hiện trong VB *Câu chuyện còn giấu kín trong lớp vỏ* như sau:

<b>Đặc điểm của thể loại truyện đồng thoại</b>	<b>Thể hiện trong VB</b>
Nhân vật chính là <i>loài vật được nhân hoá</i> .	Nhân vật Đổ con được tác giả nhân hoá.
Nhân vật chính phản ánh <i>đặc điểm sinh hoạt của loài vật, đồng thời không xa rời cách nhìn sự vật của trẻ em</i> .	Nhân vật được miêu tả với những đặc điểm sinh trưởng của thực vật (hạt đỗ nảy mầm thành cây đỗ: hạt đỗ được gieo xuống đất, hạt đỗ phồng to lên, nứt cái vỏ và nảy mầm, ban đầu thì trắng, rồi ngả dần sang vàng và cuối cùng có màu xanh rất nõn, rất trong; hai nửa hạt đỗ tách ngả ra hé lộ chiếc lá đầu tiên,...), nhưng đồng thời không xa rời cách nhìn sự vật của trẻ em (hạt đỗ biết sợ hãi khi bị mang đi gieo xuống đất, cố tìm cách trốn tránh, niềm vui của những hạt đỗ khi đã được tách ra khỏi chiếc vỏ của mình, tâm trạng của Đổ con khi được nghe những câu chuyện mới mẻ của bạn bè mình,...).
Biện pháp nghệ thuật chủ yếu mà tác giả dùng để miêu tả nhân vật chính là <i>nhân hoá</i> .	Tác giả miêu tả hạt đỗ như một con người biết trò chuyện, có tâm tư, cảm xúc và suy nghĩ rất giống con người..
Đối tượng người đọc chủ yếu là <i>thiếu nhi</i> .	VB này được trích từ <i>Những truyện hay viết cho thiếu nhi</i> , NXB Kim Đồng, của tác giả Trần Hoài Dương.

Qua câu chuyện của các nhân vật, tác giả muốn gửi đến người đọc một thông điệp có ý nghĩa.

Thông điệp mà tác giả gửi đến người đọc là mỗi người cần biết dũng cảm vượt qua nỗi sợ hãi của chính mình để tìm đến với những không gian tốt hơn, chấp nhận thử thách để bản thân trưởng thành hơn.

*Lưu ý:* Về việc trình bày thông điệp, người học có thể đưa ra những thông điệp khác miễn là phù hợp với nội dung của VB.

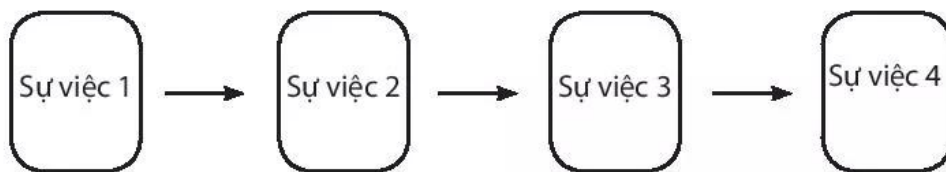
c. Những sự kiện chính được kể trong VB *Câu chuyện còn giấu kín trong lớp vỏ*:

(1) Tuy đã từng chịu mưa chịu nắng khi còn nằm trong quả đỗ, nhưng kể từ ngày được nằm yên trong góc hộp đồ chơi thì Đỗ con đâm ra ngại sương gió và luôn tìm cách lẩn tránh, lo lắng, hồi hộp mỗi khi cô bé có ý định đem nó gieo xuống đất.

(2) Nhìn thấy các bạn có một diện mạo khác hẳn và nhiều điều thú vị hơn khi ở trong hoàn cảnh mới, Đỗ con cảm thấy buồn và ao ước mình đủ dũng cảm như mọi người để vượt qua nỗi lo lắng, sợ hãi của bản thân.

(3) Chứng kiến nỗi buồn của Đỗ con, những người bạn tốt bụng (những cây đỗ khác, Gió) đã động viên và giúp đỡ Đỗ con thực hiện ước mơ của mình.

(4) Ở trong hoàn cảnh mới, không gian mới, Đỗ con lần đầu tiên cảm nhận rất rõ sự thay đổi của chính mình và niềm vui ngát ngậy thở hương đất và hương trời.



d. Truyện được kể theo ngôi thứ ba vì tác giả là người giấu mình và gọi các nhân vật bằng tên của họ.

đ. Lời của nhân vật: “Giá mình cũng sống dũng cảm như mọi người... Bây giờ thì muộn rồi. Họ đã là những cây đỗ mập mạp, còn mình thì vẫn chỉ là một hạt đỗ quắt queo”.

Lời của người kể chuyện: “Lặn mình vào trong đất, tắm trong mưa nắng bão dông, những hạt đỗ dửng cảm kia lớn lên. Riêng hạt đỗ ngại nắng ngại gió vẫn nằm trong chiếc lọ thủy tinh, chẳng lớn thêm chút nào mà có phần còn héo hắt quắt queo hơn trước. Nằm trong lọ, nghe bạn bè hơn hờ kể những niềm vui của mình, hạt đỗ buồn lắm”, “Hạt đỗ rầm rứt khóc”.

e. Chân dung của nhân vật Đỗ con qua lời kể và tả trong VB:

<b>Hình ảnh nhân vật Đỗ con trong VB</b>	<b>Cảm nhận của em về đặc điểm nhân vật Đỗ con</b>
<p>Hình dáng: “Riêng hạt đỗ ngại nắng ngại gió vẫn nằm trong chiếc lọ thủy tinh, chẳng lớn thêm chút nào mà có phần còn héo hắt quắt queo hơn trước”; “vỏ mềm đi và căng ra, người mình nở nang hơn”.</p> <p>Hành động: “Nó đang ẩn nấp trước con mắt tìm kiếm của cô bé; Thỉnh thoảng cô bé mang hộp đồ chơi ra kiểm lại “mặt hàng” của mình, “hạt đỗ lại giật mình thon thót”; Lúc cô bé nói: “Ta đem gieo ở góc sân...” “hạt đỗ co rúm người lại”; Thừa lúc cô bé đưa tay ra phía cửa, hạt đỗ liền xô đẩy các bạn, chạy trốn”; “Nó nhảy phóc vào chiếc lọ thủy tinh rồi nằm im thin thít; Nằm trong lọ, nghe bạn bè hơn hờ kể những niềm vui của mình, hạt đỗ buồn lắm”; “Hạt đỗ rầm rứt khóc”; “Hạt đỗ cũng thành thật kể hết lỗi lầm của mình”; “Nó tỏ ra ân hận và bối rối không biết bây giờ nên sống như thế nào”;...</p>	<p>HS có thể đưa ra những cảm nhận khác nhau về nhân vật Đỗ con miễn là phù hợp với nội dung thể hiện của VB. Sau đây là một số gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đỗ con trước đó vốn là một hạt đỗ nhút nhát, ngại thay đổi, ngại khó khăn, gian khổ, thích chọn cuộc sống ít thử thách vì thế luôn cảm thấy lo lắng, sợ hãi và cố tình tránh né những cơ hội được thay đổi môi trường sống.</li> <li>– Tuy nhiên, đó cũng là một hạt đỗ biết ăn năn, hối hận, thành thật với những lỗi lầm của mình và thể hiện niềm khao khát được sống tốt hơn sau những sai lầm, thiếu sót của bản thân.</li> <li>– Cuối cùng người đọc có thể nhận thấy Đỗ con đã thật sự trở thành một hạt đỗ mạnh mẽ, dửng cảm khi dám đối diện với những nỗi sợ hãi của chính mình, sẵn sàng vượt qua nó để đến với một hành trình mới mẻ, thú vị hơn.</li> </ul>

Ngôn ngữ: “Nhưng thế là mình thoát! ”;  
“Giá mình cũng sống dửng dưng cảm như mọi người... Bây giờ thì muộn rồi. Họ đã là những cây đũa mập mập, còn mình thì vẫn chỉ là một hạt đũa quắt queo”.

Suy nghĩ: “Nó cảm thấy nơi góc hộp đồ chơi mà nó trú ngụ thật đúng là một tổ ấm, mưa không ướt vỏ, nắng không rát mình. Nó cứ muốn sống ung dung nhàn nhã như thế cho đến hết đời”; “Nó rất sợ phải chuyển đi sống ở bất kì một chỗ nào khác”; “Nó mỉm cười thú vị nghĩ rằng mình sẽ sống yên tĩnh như thế mãi mãi”; “Giá mình cũng sống dửng dưng cảm như mọi người” ; “có được niềm hạnh phúc như bạn bè”

g. Trong các sự việc của truyện *Câu chuyện còn giấu kín trong lớp vỏ*, HS cần xác định được sự việc nào là quan trọng nhất và phải lí giải được vì sao lại lựa chọn như vậy. Việc lí giải chủ yếu dựa vào vai trò của sự việc đối với diễn biến của cốt truyện và sự thể hiện thông điệp của VB. Trên cơ sở đó, HS có thể lựa chọn một số sự việc sau: sự kiện Đố con nhìn thấy các bạn mình có một diện mạo khác hẳn và nhiều điều thú vị hơn khi ở trong hoàn cảnh mới hoặc sự việc Đố con nhận được sự động viên, giúp đỡ của những người bạn tốt bụng.

## II. TIẾNG VIỆT

1. Nhìn chung, nghĩa của từng cặp câu trong bài tập 1 khác nhau là do cấu tạo của các thành phần chính trong các cặp câu ấy khác nhau. HS có thể phân tích cấu tạo của các thành phần câu ấy để chỉ rõ sự khác nhau của từng cặp câu. Ví dụ:

a1. Đôi khi, chim / bay lên.

CN<sub>1</sub> VN<sub>1</sub>

a2. Đôi khi, những bầy chim hoang dại / bay vù lên một loạt.

CN<sub>2</sub>

VN<sub>2</sub>

Trong cặp câu trên, câu (2) có chủ ngữ được cấu tạo là một cụm danh từ, vị ngữ có cấu tạo là một cụm động từ với nhiều thông tin chi tiết hơn câu (1).

**2.** Chủ ngữ và vị ngữ trong các câu được xác định ranh giới bằng dấu gạch xiên và chủ ngữ được đánh dấu bằng cách in đậm.

a1. ***Giọng bà*** / *trầm bổng, ngân nga.*

a2. ***Giọng bà*** / *trầm bổng, ngân nga như tiếng chuông.*

Câu a2 có một phần của vị ngữ được mở rộng bằng cụm động từ “ngân nga như tiếng chuông”.

b1. ***Cô Gió*** / *lách qua khe cửa kính.*

b2. ***Cô Gió*** / *nhẹ nhàng khẽ lách qua khe cửa kính.*

Câu b2 được mở rộng bằng cách biến vị ngữ của câu từ cụm động từ đơn giản thành cụm động từ có thông tin cụ thể, chi tiết hơn.

c1. ***Con chim*** / *đã không cưu được nó.*

c2. ***Con chim cánh to cánh nhỏ*** / *đã không cưu được nó.*

Câu c2 được mở rộng bằng cách biến chủ ngữ của câu từ cụm danh từ đơn giản thành cụm danh từ có thông tin cụ thể, chi tiết hơn.

d1. ***Con vật*** / *lông lộn.*

d2. ***Con vật*** / *bông lông lộn khắp phòng, như đau đớn, như cãm phẫn.*

Câu d2 được mở rộng bằng cách biến vị ngữ của câu từ một từ thành một cụm động từ.

đ1. ***Chú cừu*** / *cổ rướn người, đưa chiếc mõm hồng hồng xinh xinh ve vuốt hai chị em.*

đ2. ***Chú cừu trắng muốt hiền lành*** / *cổ rướn người, đưa chiếc mõm hồng hồng xinh xinh ve vuốt hai chị em.*

Câu e2 được mở rộng bằng cách biến chủ ngữ từ cụm danh từ đơn giản thành cụm danh từ có thông tin chi tiết, cụ thể hơn và biến vị ngữ từ cụm động từ đơn giản thành cụm động từ có thông tin cụ thể, chi tiết hơn.

**3.** Chủ ngữ và vị ngữ trong các câu được xác định ranh giới bằng dấu gạch xiên và chủ ngữ được đánh dấu bằng cách in đậm.

- a. *Mưa / rơi.*
- b. *Chim / chao mình sát mặt nước, nghiêng ngó.*
- c. *Gió / nổi lên.*
- d. *Thầy giáo Cóc / nhìn Éch Cóm.*
- đ. *Tiếng hát / vang lên:*  
*Dung dăng dung dề,*  
*Chíng ta vui vẻ,*  
*Đến lớp học hành.*

HS dùng cụm từ để mở rộng chủ ngữ hoặc vị ngữ, hoặc cả hai thành phần chính trong các câu ấy; sau đó so sánh để làm rõ sự khác biệt nghĩa giữa câu mở rộng và câu trước khi mở rộng.

4. a. Phép so sánh có trong đoạn văn: “Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua; Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc”. Những phép so sánh trên làm cho câu văn thêm sinh động, gợi tả, giúp người đọc hình dung rõ hơn về sức vóc cường tráng của Dế Mèn; đồng thời thể hiện thái độ kiêu căng, hợm hĩnh của Dế Mèn qua những hình ảnh so sánh ấy.

b. Phép so sánh có trong đoạn văn: “Khu vườn là món quà bất tận của tôi”, “Mỗi một bông hoa là một món quà nhỏ, một vườn hoa là món quà lớn”. Phép so sánh ấy góp phần giúp người đọc hình dung rõ hơn về giá trị của thiên nhiên đối với cuộc sống của nhân vật “tôi”.

5. 1 – đ; 2 – d; 3 – a; 4 – b; 5 – c.

6. Cụm từ “sực nhớ” trong câu văn “May nhờ có giọt sương lạnh toát rơi bộp xuống cổ, ông mới sực nhớ quê nhà” không thể được thay bằng những cách diễn đạt khác như “tha thiết nhớ”, “bồi hồi nhớ”. Vì những cụm từ như “tha thiết nhớ” hay “bồi hồi nhớ” không diễn tả được sự xuất hiện bất ngờ của nỗi nhớ quê hương trong tâm trạng của nhân vật Bọ Dừa. Trước đó Bọ Dừa chưa từng có ý định về quê. Tuy nhiên giọt sương đêm lạnh toát rơi bộp xuống cổ có thể đã khiến Bọ Dừa nhớ lại trải nghiệm tương tự ở quê nhà, vì vậy nỗi nhớ quê cũng theo đó mà ập đến.

### III. VIẾT NGẮN

HS tự thực hiện dựa trên kết quả đọc hiểu VB *Giọt sương đêm*. Khi viết đoạn văn này, HS cần lưu ý:

– Có thể chọn kể tiếp câu chuyện của Bọ Dừa theo ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất (đóng vai Bọ Dừa để kể).

– Nội dung kể là câu chuyện của Bọ Dừa sau khi về quê. HS có thể sáng tạo nội dung kể tuy nhiên nội dung ấy cần có sự liên quan chặt chẽ, phù hợp, liên mạch với nội dung của VB *Giọt sương đêm* đã được trình bày trong SGK.

### IV. VIẾT

1. Gợi ý sơ đồ mô tả các bước tạo lập VB và ý nghĩa của từng bước:

